

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THANH

TIỂU THUYẾT TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TỪ GÓC NHÌN
PHÊ BÌNH NỮ QUYỀN

Chuyên ngành: Lí luận văn học

Mã số: 9229030.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH LÍ LUẬN VĂN HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Văn học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Như Trang
2. PGS.TS. Trần Khánh Thành

Phản biện: PGS.TS. Lê Trà My

Phản biện: PGS.TS. Trần Văn Toàn

Phản biện: PGS.TS. Phan Mạnh Hùng

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại
.....vào hồi giờ ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn khi xuất hiện trong lịch sử văn học đã trình diện cách nhìn mới mẻ, đặt nền móng cho tư tưởng nữ quyền, nói lên tiếng nói đòi quyền tự quyết cuộc đời, quyền được tôn trọng và quyền sống theo cá tính của phụ nữ. Cuộc đấu tranh tư tưởng tạo dựng lại sự bình đẳng và vị thế mới của nữ giới để tạo dựng lại sự bình đẳng và vị thế mới của nữ giới, dần về sau được các nhà nữ quyền luận đúc kết lại thành *nữ quyền luận* hay *chủ nghĩa nữ quyền* (feminism). Gắn liền với những đổi thay to lớn ấy, âm hưởng nữ quyền đã ngấm sâu vào văn học, tạo thành thế giới hình tượng và diễn ngôn giới mới mẻ trong văn chương của nhóm Tự lực văn đoàn.

Tự lực văn đoàn (TLVD) là một trong những trường phái văn học mang tính chất chuyên nghiệp nhất về tổ chức, tôn chỉ mục đích, kế hoạch hoạt động... trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Tầm ảnh hưởng của nó đã vượt ra khỏi phạm vi văn học, vươn đến cả các lĩnh vực văn hóa - chính trị - xã hội. Các tác phẩm Tự lực văn đoàn đã nói lên những tiếng nói của người phụ nữ, cách nhìn nhận về phụ nữ khởi sáng hơn so với cách nhìn về người phụ nữ của thời phong kiến. Tự lực văn đoàn đã thức tỉnh ý thức cá nhân và tự do ở con người không chỉ bằng hoạt động xã hội năng nổ mà bằng các sáng tác văn chương có phẩm chất nghệ thuật rất cao.

Việc định vị và đánh giá lại tầm vóc đích thực Tự lực văn đoàn đã diễn ra mạnh mẽ từ giữa thập niên 80 của thế kỷ XX. Một trong những đóng góp lớn nhất của Tự lực văn đoàn là đã gợi mở một hướng đi, dự báo một hướng phát triển cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Mô hình tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn đáng được khảo sát và đánh giá lại để chúng ta nhìn nhận đúng về vai trò của nó trong bối cảnh hiện đại hóa văn học có tính đặc thù. Chính mô hình này đã góp phần tạo nên điểm tựa vững chắc cho những chặng đường phát triển sau này của tiểu thuyết nước nhà.

Đóng góp quan trọng nhất của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn là *đả phá tư tưởng phong kiến lỗi thời*, chống lại luân lí gia đình độc đoán, đè bẹp quyền sống và quyền hạnh phúc con người, xây dựng những hình mẫu con người cá nhân với những khát vọng và lí tưởng dân thân cao đẹp. Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã gợi mở một hướng đi, dự báo một hướng phát triển cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại; đặc biệt, ở đó vai trò của người phụ nữ được nhìn nhận khác trước. Người phụ nữ được hình dung là những người có ý thức đấu tranh cho quyền tự do trong tình yêu, hôn nhân và trong cuộc sống. Ý thức nữ quyền bước đầu được các nhà văn quan tâm như là quyền tự do chính đáng của cá nhân và niềm khát vọng tự do, bình đẳng của con người trong thời hiện đại.

Đó là những lí do thúc đẩy chúng tôi nghiên cứu đề tài *Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ góc nhìn phê bình nữ quyền*.

2. Mục đích nghiên cứu

Luận án hướng đến:

- Đánh giá và khái quát những đặc điểm, đóng góp của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ góc nhìn lí thuyết nữ quyền.
- Chỉ ra và phân tích các phương diện nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn biểu đạt sự chi phối của tư tưởng nữ quyền.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tư tưởng nữ quyền trong các tiểu thuyết của nhóm Tự lực văn đoàn, các cấp độ/khía cạnh về nội dung, nghệ thuật biểu đạt tư tưởng và ý thức nữ quyền trong các tiểu thuyết được khảo sát.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Tự lực văn đoàn đã để lại một khối lượng tác phẩm khá lớn và đa dạng về thể loại (tiểu thuyết, truyện ngắn, phê bình, phóng sự...). Tuy nhiên, luận án tập trung khảo sát các tiểu thuyết tiêu biểu của các nhà văn trong nhóm Tự lực văn đoàn: *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*, *Đoạn tuyệt*, *Gia đình*, *Thừa tự* của Khải Hưng, Nhất Linh; *Đời mưa gió*, *Gánh hàng hoa* của Khải Hưng và Nhất Linh; *Nắng thu*, *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, ...

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Lí thuyết chính được chúng tôi sử dụng trong luận án là lí thuyết nữ quyền. Lí thuyết này giúp người nghiên cứu hiểu rõ là một khuôn khổ phân tích và nghiên cứu tập trung vào các trải nghiệm của phụ nữ, thách thức các bất bình đẳng giới và thúc đẩy sự thay đổi xã hội để đạt được bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống. Từ đó hiểu hơn ước vọng của Tự lực văn đoàn trong việc canh tân văn hóa qua sáng tác văn học.

Theo định hướng lí thuyết đó, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp tiếp cận thi pháp học, phương pháp liên ngành, phương pháp so sánh...

4.2. Phương pháp tiếp cận thi pháp học: giúp người nghiên cứu nhìn thấy tính hệ thống của các phương thức, phương tiện nghệ thuật được các nhà văn Tự lực văn đoàn sử dụng cũng như quan niệm nghệ thuật mới về con người toát ra từ tất cả các đối tượng được tác giả miêu tả, thể hiện trong tiểu thuyết của mình.

4.3. Phương pháp tiếp cận hệ thống: giúp chúng tôi có cái nhìn hệ thống, toàn diện về toàn bộ vấn đề liên quan đến đề tài để thực hiện việc đánh giá thỏa đáng đóng góp của Tự lực văn đoàn cho việc xây dựng nền văn hóa mới và cho tiến trình vận động, phát triển của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

4.4. Phương pháp lịch sử xã hội: sử dụng phương pháp nghiên cứu này, người viết đặt tác phẩm của Tự lực văn đoàn trong bối cảnh vận động và phát triển của văn học Việt Nam nói chung, thể loại tiểu thuyết nói riêng để làm nổi rõ những đóng góp của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn trong việc hiện thực hóa chủ trương canh tân văn hóa, văn học của Tự lực văn đoàn.

4.5. Phương pháp so sánh: Phương pháp này một mặt giúp chúng tôi thấy được sự độc đáo trong chủ trương viết tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn so với các nhà tiểu thuyết khác đương thời, mặt khác, nhìn rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa các giai đoạn sáng tác của nhà văn để thấy được dụng ý của Tự lực văn đoàn trong việc gợi mở một hướng đi, dự báo một hướng phát triển trong nhiều khả năng tồn tại và phát triển của nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

5. Đóng góp của luận án

- Làm sáng tỏ hơn một số vấn đề chung quanh hoạt động của Tự lực văn đoàn trong giai đoạn phát triển đặc biệt của lịch sử đất nước (qua việc cập nhật nhiều tài liệu nghiên cứu mới của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước): những nhân tố thúc đẩy sự ra đời của tổ chức văn học này, chương trình hoạt động thực tế, những nội dung cốt lõi trong chủ trương canh tân văn hóa, văn học

của Tự lực văn đoàn.

- Qua phân tích các giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, khẳng định một số vấn đề có ý nghĩa quy luật trong sự phát triển của lịch sử, văn hóa, văn học Việt Nam hiện đại, đó là: để đạt được tự do và văn minh, con đường đúng đắn hay giải pháp bền vững phải bắt đầu từ việc khai dân trí, thức tỉnh nhân dân; văn hóa luôn có sứ mệnh soi đường đi cho cộng đồng và văn học, với một số thể loại chủ công như tiểu thuyết, luôn là một vũ khí lợi hại cần nắm giữ trong công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người đặc biệt là giải phóng nữ quyền.

- Khẳng định đóng góp quan trọng của Tự lực văn đoàn trong việc xây dựng một mô hình tiểu thuyết hiện đại, đặt nền móng cho sự phát triển của tiểu thuyết Việt Nam từ góc nhìn nữ quyền ở những thời kì văn học tiếp nối.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Luận án chỉ ra bối cảnh, nền tảng văn hóa - tư tưởng, những nhân tố thúc đẩy sự hình thành và biểu đạt tư tưởng nữ quyền trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn.

- Dưới ánh sáng của phê bình nữ quyền, luận án chỉ ra và phân tích những khía cạnh nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn và nhấn mạnh rằng tiểu thuyết Tự lực văn đoàn tạo dựng nhân vật nữ trong sự gắn kết với hệ thống nhân vật khác và các yếu tố thi pháp khác trong tác phẩm theo định hướng thể hiện tư tưởng tự do, bình đẳng về giới.

- Luận án khẳng định sự hiện diện độc lập của bản thể nữ, giá trị của thiên tính nữ và cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cũ với tư tưởng mới của tầng lớp chịu ảnh hưởng của Tây học về hạnh phúc và các quyền cá nhân, đặc biệt là các quyền của người phụ nữ.

- Luận án khẳng định đóng góp quan trọng của Tự lực văn đoàn trong việc xây dựng một mô hình tiểu thuyết hiện đại, ở đó tư tưởng nữ quyền được đặt nền móng và nhấn mạnh một cách rõ rệt.

- Luận án nhấn mạnh điểm mới và điểm nhấn của Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn khi biểu đạt tư tưởng nữ quyền.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án được triển khai trong 4 chương:

Chương 1. *Tổng quan về vấn đề nghiên cứu*

Chương 2. *Tự lực văn đoàn với vấn đề ý thức nữ quyền*

Chương 3. *Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ góc nhìn phê bình nữ quyền*

Chương 4. *Nghệ thuật tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền.*

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Chủ nghĩa nữ quyền và Phê bình văn học theo nữ quyền luận - những vấn đề khái quát

1.1.1. Hệ thống các thuật ngữ liên quan

- *Nữ quyền và quyền của nữ giới*

Trong tiếng Anh khi nói “nữ quyền” *feminism* nó đã hàm ý là “chủ nghĩa”, một “lý thuyết”, “lý luận” hay đơn giản hơn “thuyết”, “luận”. Tất nhiên tiếng Anh cũng có cụm từ biểu đạt cụ thể nội dung nghĩa “quyền của giới nữ” - *women's rights*.

- *Chủ nghĩa nữ quyền (Feminism) hay Nữ quyền luận*

Tiếng Việt đã dùng cụm từ “Chủ nghĩa nữ quyền” để dịch đối ứng từ “Feminism” (tiếng

Anh)/ “Féminisme” (tiếng Pháp). Có thể thấy tiếng Việt đã dùng tới hai từ “chủ nghĩa” và “nữ quyền” để tạo thuật ngữ tương đương với từ “feminism”. Trong đó từ “chủ nghĩa” là để “dịch” vĩ tố “-ism/isme”.

- *Văn học nữ quyền* (Feminist literature) chỉ sáng tác văn chương bao gồm tiểu thuyết, tự sự phi hư cấu, kịch hoặc thơ ca, hỗ trợ các mục tiêu nữ quyền, thiết lập và bảo vệ các quyền dân sự, chính trị, kinh tế và xã hội bình đẳng cho phụ nữ.

- *Phê bình nữ quyền* (Feminist criticism gọi đầy đủ Phê bình văn học nữ quyền luận *Feminist literary criticism*)

Tác giả Elaine Showalter, nhà phê bình văn học nữ quyền người Mỹ là người đưa ra khái niệm “phê bình phụ nữ”. Theo bà, khái niệm phê bình nữ quyền bao gồm nhiều yếu tố như lịch sử, thể loại, phong cách, cấu trúc, tư tưởng... có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lối viết nữ. Bà đã phân chia lịch sử lối viết nữ thành 3 giai đoạn cơ bản ứng với 3 thời kì phát triển ý thức hệ đặc trưng của nữ giới. Đó là:

1. *Giai đoạn tính nữ*: đây là giai đoạn các tác giả nữ bị ảnh hưởng bởi văn học truyền thống của nền sáng tác nam quyền từ năm 1840 đến năm 1880.

2. *Giai đoạn nữ quyền*: là giai đoạn các nhà văn nữ đứng lên đấu tranh mạnh mẽ cho giới của mình, đồng thời thể hiện tiếng nói phản kháng những giá trị truyền thống văn chương của nam giới từ năm 1880 đến năm 1920.

3. *Giai đoạn văn học nữ*: là giai đoạn giới nữ thể hiện những đặc trưng riêng về lối viết, chống lại sự phụ thuộc nam giới và hình thành nên nền văn học nữ.

Tóm lại, tình hình nghiên cứu lý thuyết nữ quyền trên thế giới đã có những bước phát triển đáng ghi nhận cùng nhiều tác phẩm viết về phê bình nữ quyền có giá trị, làm nền tảng cho những công trình nghiên cứu về lý thuyết cũng như công tác lý luận, phê bình về giới sau này ở Việt Nam.

1.1.2. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa nữ quyền và Phê bình văn học theo khuynh hướng nữ quyền luận

Trong trường hợp chủ nghĩa nữ quyền đó chính là “phá dỡ hệ diễn ngôn phụ hệ hay giải hoặc những huyền thoại cố định về giới”. Ngoài hình thức chính luận - xã thuyết, chủ nghĩa nữ quyền còn dùng hình thức sáng tác văn chương. Diễn ngôn văn chương vì thế cũng hiện diện “trong tư cách là một bộ phận của hệ thống diễn ngôn văn hóa/huyền thoại văn hóa”. Nhưng văn học bên cạnh sáng tác còn có phê bình nữa. Và phê bình văn học cũng sẽ chính là một bộ phận trong hệ thống diễn ngôn các lý thuyết phê bình văn hóa nói chung.

Đặt nữ quyền luận cùng phê bình và sáng tác văn học vào trong chính thể diễn ngôn nền văn hóa để xét quan hệ giữa chủ nghĩa nữ quyền và phê bình văn học nữ quyền luận. Nếu ta nhìn riêng vào chính nội bộ hệ thống diễn ngôn nữ quyền ta cũng có thể nói đến một cảnh huống khác, cảnh huống cho thấy mối quan hệ tinh thần nội tại của chủ nghĩa nữ quyền. Đó là khi nữ quyền luận phát triển đến một tầm nhất định, nữ quyền luận đó sẽ có một nữ quyền học cho mình, có hoạt động học thuật của nó. Chắc chắn học thuật của nữ quyền học đó (nghiên cứu nữ quyền) cũng sử dụng bản thân tác phẩm văn chương nữ quyền cũng như các công trình phê bình văn học theo nữ quyền luận (cả hai đều được coi như là các diễn ngôn trong một nền văn hóa) như những tài liệu trực tiếp quan

trọng. Dĩ nhiên các tài liệu (diễn ngôn) nghiên cứu của Chủ nghĩa Nữ quyền không chỉ gồm sáng tác và phê bình văn chương nữ quyền. Các trước tác nghiên cứu khảo luận triết-sử cũng sẽ là những diễn ngôn trực tiếp quan trọng của nữ quyền học.

1.1.3. Phê bình văn học nữ quyền - một thực hành nữ quyền luận

Trong tiến trình phát triển mạnh mẽ và vững chắc của phê bình văn học nữ quyền, đã hình thành các khuynh hướng và nội dung phê bình chủ yếu sau:

- *Phê bình về hình tượng người phụ nữ (Women's image criticism)*
- *Phê bình lấy hình tượng người phụ nữ làm trung tâm (Women - centered criticism).*
- *Phê bình nhận diện (Identity criticism)*

Phê bình văn học nữ quyền là việc đi sâu phân tích, đề cập tất cả các mặt cấu trúc, nội dung, thể tài, văn phong riêng của từng tác giả nữ trong từng giai đoạn cụ thể thông qua “lời viết nữ” đặc thù - thường được viết dựa trên mọi suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của nữ giới bao gồm tất cả mọi phương diện trong đời sống như tình yêu, hôn nhân, kinh tế, luật pháp, các thể chế xã hội... để đấu tranh cho quyền tự do, bình đẳng, quyền được tôn trọng đối với giới nữ luôn trở thành đối tượng, nội dung của phê bình văn học nữ quyền thể hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả.

1.2. Nữ quyền luận và phê bình văn học nữ quyền tại Việt Nam theo dòng lịch sử

1.2.1. Giai đoạn trước năm 1945

Từ nửa cuối thế kỉ XIX, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Những chính sách của Pháp về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trong những năm đầu thế kỉ XX đã đưa đến những thay đổi lớn trong xã hội Việt Nam và đặt dân tộc Việt Nam trước những thử thách mới: Đó là quá trình nhận thức thế giới, tìm tòi con đường để tồn tại như một quốc gia độc lập, quá trình hội nhập để phát triển. Phụ nữ Việt Nam do nhiều yếu tố, đã có một vị trí khá quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ đó, tư tưởng đấu tranh cho người phụ nữ ở Việt Nam cũng diễn ra khá sớm, nhất là từ những năm đầu thế kỉ XX.

1.2.2. Giai đoạn 1946 - 1985

Về tình hình nghiên cứu, trong giai đoạn 1945 - 1985, các nhà nghiên cứu và phê bình cho rằng văn chương đô thị miền Nam có những bước khởi sắc, đặc biệt là văn xuôi mang sắc thái nữ tính, hiện đại của các nhà văn nữ.

Nhìn chung, tình hình nghiên cứu về truyện ngắn nữ từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền giai đoạn trước năm 1986 không nhiều và chủ yếu tập trung vào các nhà văn xuôi nữ ở đô thị miền Nam, nhưng cũng đã thể hiện mốc phát triển khởi đầu đầy ấn tượng, cụ thể trong tiến trình phê bình văn học và hiện đại hóa văn học Việt Nam. Đồng thời, là cơ sở để các tác giả nữ thể hiện đậm nét ý thức nữ quyền trong từng sáng tác của mình giai đoạn sau khi hoàn cảnh và các mối quan hệ thuận lợi giữa người nữ và xã hội xuất hiện trong cuộc sống thời bình. Giai đoạn sau 1986 tình hình nghiên cứu, phê bình văn học nữ quyền ở Việt Nam đã “lột tả” được “diện mạo” mới mẻ, hiện đại thông qua cảm quan tư duy đầy nhạy bén, tinh tế với xu thế hiện đại hóa của văn học nước nhà.

1.2.3. Giai đoạn từ 1986 đến nay

Sau năm 1986, văn học giai đoạn Đổi mới đã chứng kiến những bước phát triển “nhảy vọt” trong công tác nghiên cứu, phê bình về lí thuyết nữ quyền được tiếp thu có chọn lọc từ phương Tây và vận dụng linh hoạt vào công tác phê bình ở Việt Nam.

Đối với trào lưu văn học hậu hiện đại, văn học Việt Nam hiện nay đã có sự cách tân, chọn lọc trong việc tiếp thu nền tảng lí thuyết hậu hiện đại từ phương Tây, đặc biệt là về phê bình nữ quyền. Tác giả Phương Lưu với công trình *Lý thuyết văn học hậu hiện đại* xuất bản năm 2011, đã chỉ ra những tiền đề, sự phát triển của lí thuyết và phê bình nữ quyền, đặc biệt là phê bình nữ quyền da đen.

Nhìn chung, các luận án, luận văn này đều có chung mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu vấn đề phái tính và nữ quyền trong văn xuôi nữ Việt Nam hiện đại ở các cấp độ bản chất thuộc nội dung và hình thức của tác phẩm. Từ đó, chỉ ra nhu cầu thể hiện cái tôi cá nhân nữ giới một cách dân chủ, mạnh mẽ thông qua các mối quan hệ nhân sinh khác nhau. Điều đó xuất phát từ ý thức của toàn nữ giới trong đó, có ý thức của các tác giả nữ hiện đại.

Nhìn chung, tình hình nghiên cứu về truyện ngắn nữ từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền giai đoạn trước năm 1986 không nhiều và chủ yếu tập trung vào các nhà văn xuôi nữ ở đô thị miền Nam, nhưng cũng đã thể hiện mốc phát triển khởi đầu đầy ấn tượng, cụ thể trong tiến trình phê bình văn học và hiện đại hóa văn học Việt Nam. Đồng thời, là cơ sở để các tác giả nữ thể hiện đậm nét ý thức nữ quyền trong từng sáng tác của mình giai đoạn sau khi hoàn cảnh và các mối quan hệ thuận lợi giữa người nữ và xã hội xuất hiện trong cuộc sống thời bình. Giai đoạn sau 1986 tình hình nghiên cứu, phê bình văn học nữ quyền ở Việt Nam đã “lột tả” được “diện mạo” mới mẻ, hiện đại thông qua cảm quan tư duy đầy nhạy bén, tinh tế với xu thế hiện đại hóa của văn học nước nhà.

1.3. Tổng quan nghiên cứu về Tự lực văn đoàn từ góc nhìn nữ quyền luận

1.3.1. Những nghiên cứu từ đầu thế kỉ XX đến 1945

Tự lực văn đoàn thành lập tháng 3 năm 1934. Trước đó Nhất Linh khi mua lại báo *Phong hóa* của Phạm Hữu Ninh vào tháng 9 năm 1932, ông đã trù tính đến việc sẽ ra mắt nhóm sau mấy tháng nữa: Thủ lĩnh của nhóm là Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), hai em trai là Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo) và Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam) cùng các bạn hữu là Trần Khánh Giu (Khái Hưng), Hồ Trọng Hiếu Tú Mỡ, Nguyễn Thứ Lễ (Thế Lữ), về sau có Ngô Xuân Diệu (Xuân Diệu).

Hoạt động đầu tiên liên quan đến phụ nữ của Tự lực văn đoàn gây được tiếng vang lớn là phong trào cải cách y phục phụ nữ. Trên *Phong hoá* số Xuân giáp tết số 85 ngày 11/2/1934, Tự lực văn đoàn mở chuyên mục “Về đẹp riêng tặng các bà các cô” do họa sĩ Lemur Nguyễn Cát Tường phụ trách chính...

Đời sống văn học những năm 1932 - 1944 hết sức sôi động bởi có nhiều văn phái và họ cùng cạnh tranh thị trường sách báo, nổi bật nhất là nhóm Tự lực văn đoàn và nhóm Tân Dân. Dù là người phe Tân Dân, ủng hộ Vũ Trọng Phụng hết mình trong cuộc bút luận giữa ông vua phóng sự đất Bắc với thủ lĩnh Tự lực văn đoàn, và bản thân cũng “không có cảm tình đặc biệt với Nguyễn Tường Tam”, cũng như biết “chính Nguyễn Tường Tam không có cảm tình đặc biệt” với mình, Vũ Bằng vẫn phải công nhận tài nghệ trong tiểu thuyết Nhất Linh.

1.3.2. Những nghiên cứu từ 1946 đến 1985

Về tình hình nghiên cứu, trong giai đoạn 1946 - 1985, các nhà nghiên cứu và phê bình cho rằng văn chương đô thị miền Nam có những bước khởi sắc, đặc biệt là văn xuôi mang sắc thái nữ tính, hiện đại của các nhà văn nữ.

Các nhà văn nghiên cứu về Tự lực văn đoàn, xuất hiện trong những cuốn giáo trình hoặc biên khảo của các tác giả như Nguyễn Văn Xung (*Bình giảng về Tự lực văn đoàn*, 1958); Phạm Thế Ngũ (*Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, tập 3, 1960); Doãn Quốc Sỹ (*Tự lực văn đoàn*, 1960); Bùi Xuân Bào (*Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*, 1972); Thanh Lăng (*Phê bình văn học thế hệ 32*, 1972)... Ngoài ra, trên một số tạp chí như *Bách Khoa*, *Văn*,... thường ra những số chuyên về Nhất Linh với các bài viết như “Triết lý tuyệt hảo trong cuộc đời Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam” của Nguyễn Ngu Í (*Bách Khoa*, số 169, Sài Gòn, 1964), “Nhớ Nhất Linh Nguyễn Tường Tam”, Nguyễn Ngu Í (*Bách Khoa*, số 325, Sài Gòn, 1970); “Tôi đã biết gì về Nhất Linh” của Đông Hồ Lâm Tấn Phác (*Bách Khoa*, số 180, Sài Gòn, 1964); “Thư xác định vị trí của Nhất Linh” của Nguyễn Văn Xung (*Văn*, số 14, Sài Gòn, 1964); “Triết lý tuyệt hảo trong cuộc đời của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam” của Trương Bảo Sơn (*Văn*, số 14, Sài Gòn, 1964); “Nguyễn Tường Tam, một nhà văn “đá bất mẫn hoại” của Vũ Bằng (*Văn*, số 156, Sài Gòn, 1970),...

1.3.3. Những nghiên cứu từ 1986 đến nay

Trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay, trong định hướng với cái nhìn tổng quan trên một khoảng không gian, thời gian rộng lớn, nhiều nhà nghiên cứu chủ chốt của Viện Văn học, các trường Đại học và các cơ sở nghiên cứu khác đã dồn sức lực vào nghiên cứu lần lượt công bố các công trình, nhất là các công trình viết cho các cuộc hội thảo hay công bố trên các kênh thông tin đại chúng mấy năm gần đây. Ở đó, nhiều nhà nghiên cứu đã dành một khoảng nhất định cho việc đánh giá vai trò, vị trí, đặc điểm, phong cách, những đóng góp của Tự lực văn đoàn trên các phương diện trong tiến trình văn học dân tộc, phát hiện và khẳng định những đặc điểm cơ bản mới mẻ trong sáng tác của những cây bút độc đáo này.

Với hướng triển khai đề tài như vậy, chúng tôi hy vọng sẽ góp thêm được tiếng nói riêng biệt và có giá trị trong việc nghiên cứu và phổ biến ưu thế của dòng văn học nữ quyền đa dạng, phong phú hiện nay.

CHƯƠNG 2: TỰ LỰC VĂN ĐOÀN VỚI VẤN ĐỀ Ý THỨC NỮ QUYỀN

2.1. Cơ sở hình thành ý thức nữ quyền ở Tự lực văn đoàn

2.1.1. Ý thức nữ quyền trong văn học Việt Nam dưới thời phong kiến

Từ sự phát triển chủ đề/ hình tượng người phụ nữ về ý thức nữ quyền trong văn học dưới thời phong kiến đã chứng kiến “sự mạnh nha” của giới nữ. Họ đã biết đấu tranh bảo vệ quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc. Ý thức và sự tự nhận thức về giới tính đã dần được thể hiện rõ nét hơn trong văn học trung đại. Đây cũng chính là giai đoạn nền tảng cho sự xuất hiện ý thức nữ quyền, ý thức phái tính và thiên tính nữ được thể hiện mạnh mẽ và trực diện hơn, được độc giả đón nhận trong nhiều tác phẩm văn học hiện đại sau này.

2.1.2. Ý thức nữ quyền trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã thể hiện rõ quan niệm tích cực về tình yêu và hôn nhân của giới nữ. Tư tưởng này được các nhà văn gửi gắm qua lời phát ngôn của nhiều nhân vật nữ trong mỗi

tác phẩm. Mối tình Loan - Dũng trong *Đoạn tuyệt* là một tình yêu hoàn toàn tự do được nảy nở bởi sự đồng điệu của hai tâm hồn trẻ tuổi, nhiều ước mơ và khát vọng.

Qua những tìm hiểu đó, nhận thấy rằng tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thể hiện tinh thần giải phóng phụ nữ bằng việc xây dựng các nhân vật nữ phóng túng, tự do hưởng lạc và sống thiên về mặt bản năng. Lối sống này đánh rằng thể hiện ý thức vươn tới tự do của nữ giới nhưng nó cũng cho thấy mặt tiêu cực. Hình ảnh những cô gái mới như Tuyết, Nga, Tình, Xuyên... trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ăn chơi sa đọa, trụy lạc dường như đi ngược lại với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam mọi thời. Như thế, tự do không nhất thiết cứ phải gắn với ăn chơi, hưởng lạc thú cùng khói thuốc phiện, rượu chè, xác thịt như quan niệm của các nhà văn thuộc văn phái này.

2.2. Sự biểu đạt ý thức nữ quyền ở một số tiểu thuyết Tự lực văn đoàn tiêu biểu

2.2.1. *Hồn bướm mơ tiên của Khái Hưng - đã phá sự giam cầm của tôn giáo đối người nữ*

Khái Hưng thể hiện sự xung đột giữ tình yêu tự nhiên với khoái cảm và hạnh phúc trần thế và giáo lý tôn giáo phản tự nhiên.

“Trong *Hồn bướm mơ tiên*, tình yêu không thắng nổi tôn giáo. (...) Biết bao nhiêu câu chuyện tình của nam nữ bị những thế lực tôn giáo vây hãm vào vòng bi kịch. ... Đạo Phật khuyên răn phải tu nhân tích đức, loại trừ mọi sắc dục. Khái Hưng đã mạnh dạn lấy chùa chiền để dựng truyện tình yêu. Tình yêu tuy không thắng thế được tôn giáo nhưng những đợt sóng tình cảm của đôi trai gái ở ngay nơi dâng hương, nơi cầu nguyện của Phật đường thật mạnh mẽ. Đỉnh cao là sự chấp nhận yêu đương sau những lần chối từ, lẩn tránh. Và tất cả chỉ dừng lại ở đây. Tình yêu của Lan mang tính chất kiềm chế, thụ động trong khuôn khổ của tôn giáo. (...) Và cái kết thúc tương như dang dở thể hiện sự cân bằng của hai thế lực.” [Hà Minh Đức, 2027, tr. 96-97].

Vũ Ngọc Phan cho rằng khó “mà lại có thể có cái tư tưởng viển vông ấy giữa lúc tình yêu đang bùng nổ thì kể cũng là một điều lạ.” [Hà Minh Đức, 2027, tr. 281]. Nhưng lẽ nào chúng ta lại không thấy rằng chính điều được coi là lạ đó đã đem lại chiều sâu bi kịch cho câu chuyện. Bởi vì tiểu thuyết không phải là truyện cổ tích, cũng không phải là truyện truyền kì tài tử giai nhân.

2.2.2. *Nửa chừng xuân của Khái Hưng - lên án sự áp chế của luân lý Khổng giáo đối người nữ*

Nửa chừng xuân (Khái Hưng) thực sự là một đòn tấn công thành trì đại gia đình phong kiến nam quyền, đấu tranh cho quyền tự do cá nhân người nữ. Mai yêu Lộc nhưng bà Án không chấp nhận, xua đuổi dù cô đang cảnh bụng mang dạ chửa. Rồi người vợ “môn đăng hộ đối” do bà Án cưới cho Lộc không có con, nên bà Án tìm đón Mai để có cháu nối dõi tông đường. Nhưng lệ tục nam quyền bao đời khiến bà Án trong cái khó ló cái khôn: đề nghị Mai làm vợ hai của Lộc. Sự khước từ của Mai là cái tát vào mặt chế độ đa thê. Dĩ nhiên đâu phải đến lúc này Mai mới biết tới cái đề nghị làm lẽ đó. Ngay từ trước khi còn tưởng được thành con dâu của bà, trong tình thế bị o ép làm lẽ khác - vụ Hàn Thanh nửa ép nửa dỗ làm bà tư - nhưng Mai đã nhất quyết chống tránh.

2.2.3. *Đoạn tuyệt của Nhất Linh - Ước mơ giải thoát để đến với hạnh phúc của người nữ*

Cuộc cách mạng đó là để giải phóng cả một giới đã và đang chịu sự bất bình đẳng gây nên bởi giới kia. Dĩ nhiên tác giả *Đoạn tuyệt* không và có lẽ cũng chưa có thể suy nghĩ một cách hệ thống về sự diễn ra của cuộc cách mạng nữ quyền đó. Việc đó đã vượt ra khỏi khuôn khổ câu chuyện tiểu thuyết này và quan trọng hơn nó liên quan hay nói đúng hơn - phụ thuộc vào một cuộc

cách mạng lớn hơn, cuộc cách mạng thể chế chính trị. Đúng vậy, nói gì được đến nữ quyền khi chưa có dân quyền, chưa có quyền tự chủ của quốc gia.

Hàm ý về ý thức nữ quyền đã chỉ rõ: chỉ khi quan niệm mới về quyền và vai trò phụ nữ được khẳng định, xã hội không còn xung đột giữa truyền thống và quan niệm mới về quyền và vai trò phụ nữ thì những người như Loan mới thực sự tránh được bi kịch cuộc đời. Dĩ nhiên như trên đã nói, chúng ta khó mà nói được việc Loan được tha bổng vì lời biện hộ tài giỏi (lời biện hộ thể hiện một tinh thần nữ quyền luận sâu sắc) - tình tiết này là run rủi hay tất yếu. Rất có thể Loan nếu không có được luật sư tốt như thế thì nàng đã trượt tiếp vào bi kịch cay đắng nữa - ở tù. Dĩ nhiên nếu thể tiểu thuyết này đã đưa chủ đề đi về một hướng khác (rất có thể đó chính là cái hướng mà các nhà văn được gọi là hiện thực phê phán thích thú - tòa án bất công đẩy người vào tù tội). Mặc dù vậy, chính ngay ở cái phút Nhung được trắng án nhờ lời biện luận, độc giả cũng không khỏi không hồi hộp cho số phận của nhân vật. Hồi hộp vì nếu sự biện hộ đó bị bác thì bị cáo nhận án vào tù. Lẽ nào sự hồi hộp đó không phản ánh ít nhiều một cảm thức nữ quyền - cái cảm thức được kích gọi lên một cách hữu ý hay vô tình từ tự sự của tiểu thuyết này.

2.2.4. Thừa tự của Nhất Linh - Vấn đề quyền tư hữu và quyền “hậu sự” của người nữ

Thái độ của Nhất Linh đối với các vấn đề xã hội-gia đình hay nhân sinh có đề cập đến trong câu chuyện tiểu thuyết *Thừa tự* nói chung chừng mực, ôn tồn, cho thấy một sự chín chắn và đàng hoàng trong nhận thức về vấn đề giới của bản thân ông. Nhìn chung sự mô tả hiện thực trong tiểu thuyết này không phải là một sự mô tả một bề, hay phê bình một chiều.

Đến đây ta sẽ hiểu hơn tại sao ngay từ đương thời tác giả *Nhà văn Việt Nam hiện đại* đã đặc biệt nhấn mạnh tính cách “tiểu thuyết phong tục” của cuốn *Thừa tự* đến vậy. “Phong tục” ở đây phải được hiểu rộng hơn nghĩa thông thường của từ này (cái nghĩa thường thấy trong cụm từ “phong tục tập quán”). “Phong tục” ở đây chính là khái quát toàn bộ cái thực tế nếp sống nếp nghĩ của một xã hội. Hiểu như thế ta cũng sẽ dễ dàng đồng tình với nhận định của Vũ Ngọc Phan “Tôi nghiệm ra những tiểu thuyết về phong tục là những tiểu thuyết sống lâu hơn tất cả các tiểu thuyết khác, nhưng lại không được hạng người trung lưu, hạng người không có óc quan sát hoan nghênh cho lắm. Cái đó cũng dễ hiểu: không được hạng người ấy hoan nghênh, vì những phong tục hiện thời ở nước nhà không làm lạ cho những người chỉ muốn tìm trong tiểu thuyết những sự quái đản những điều kì quặc và chỉ biết nhìn đời bằng con mắt lãnh đạm.

Chương 3: NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH NỮ QUYỀN

3.1. Các kiểu nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn

Lướt qua một lượt các tác phẩm văn xuôi nổi bật của Tự lực văn đoàn dễ dàng nhận thấy một số lượng đông đảo các nhân vật nữ. Trên một mức độ nhất định có thể nói tiểu thuyết Tự lực văn đoàn hầu như đã dựng lên một “bách thái đồ” về thế giới người nữ.

3.1.1. Người nữ đại diện của truyền thống - “nạn nhân tạo nạn nhân”

Nửa chừng xuân của Khải Hưng và *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh khác họa xuất sắc nhất hai điển hình nhân vật người nữ đại diện của truyền thống - Bà Án và Bà Hai.

Thạch Lam chủ yếu viết truyện ngắn, nhưng trong tiểu thuyết duy nhất của ông - cuốn *Ngày mới* (viết xong tháng Chạp 1937, Đời nay xuất bản 1939), ông cũng đã kịp cho ta thấy một trường

hợp nhân vật thuộc hàng ngũ các bà - những đại biểu cho thế hệ các bà các mẹ là nạn nhân của chế độ đại gia đình với luân lý ngàn năm, nhân vật Bà Hai.

3.1.2. Người nữ phản kháng - những “gái mới” có học: nạn nhân muốn giải phóng

Tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn ưu tiên khắc họa hình ảnh những người phụ nữ nói chữ đương thời là “gái mới” - lớp phụ nữ có học thức, có khát vọng tự do yêu đương và thực sự phấn đấu cho hạnh phúc của mình. Những “gái mới” này đại diện cho một thế hệ phụ nữ có ý thức về bản thân tức là ý thức về sự tồn tại độc lập của cái tôi cá nhân mình. Họ có một nhìn nhận mới khác biệt so với những quan niệm truyền thống về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Lớp phụ nữ mới này có đặc điểm chung là ít nhiều đã được tiếp nhận một nền giáo dục trường lớp.

Nhìn từ giác độ đó ta mới thấy tầm quan trọng của sự xuất hiện Tự lực văn đoàn trong lịch sử văn hóa nước nhà. Trong bước đường văn hóa sử này của dân tộc đương nhiên không thể không tô đậm những trang về ý thức nữ quyền, về sự phát triển của nữ giới như là một nửa của dân tộc, quốc gia.

3.2 Nhân vật nữ và những xung đột cơ bản

3.2.1. Xung đột giữa tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản

Thời phong kiến, với quan niệm đề cao con người chức năng, con người đạo lí, văn học trung đại chủ yếu thể hiện những xung đột về phẩm chất đạo đức, qua đó thực hiện chức năng “giáo huấn”.

Sự thức tỉnh con người cá nhân trước hết được xuất hiện ở tầng lớp trí thức “Tây học”. Tầng lớp này được học chữ quốc ngữ, chữ Pháp và thường xuyên được tiếp xúc với cái mới của đời sống văn hóa phương Tây. Sau tầng lớp trí thức học sinh là những thanh niên thuộc tầng lớp tiểu thị dân. Đó là kết quả của một nền kinh tế, văn hóa đang dần được đô thị hóa dẫn đến nhiều đổi thay.

Trong văn học, cái mới cũng kịp thời xuất hiện và đóng vai trò quan trọng. Sự bùng nổ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã đánh dấu sự hình thành của quan niệm về cá nhân trong văn học. Nhà văn Hoài Thanh đã nhận định: “Lần đầu tiên chữ tôi xuất hiện trên thi đàn Việt Nam, nó bờ ngõ. Nó như lạc loài nơi đất khách. Bởi nó mang theo một quan niệm chưa từng thấy ở xứ này. Quan niệm cá nhân” [Hoài Thanh, Hoài Chân, 1998, tr. 53].

3.2.2. Xung đột trong đại gia đình và trong xã hội

Qua những phân tích một số phương diện của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn như ý thức nữ quyền trong văn học và bàn về một kiến tạo hình ảnh người phụ nữ với khát khao tự do trong tìm kiếm hạnh phúc hay một diễn ngôn về thiên tính làm mẹ và đức hi sinh, nhân vật nữ với ý thức giải phóng cá nhân..., bằng thực hiện việc tổng hợp văn hóa hướng tới tinh thần hiện đại, ý thức về nữ quyền được coi trọng và nhìn nhận một cách tân thời hơn, chúng ta thấy một hệ quả được dẫn đến: nhìn nhận lại *xung đột cũ trong ánh sáng mới* và đưa ra *xung đột mới có tính đột phá* của thời đại.

3.2.3. Xung đột trong tình yêu giữa “những nỗi khát khe” của va vấp mới - cũ

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn mang nhiều sắc thái xung đột để hướng đến những cái mới, cái văn minh hơn trong sự tìm kiếm nhân quyền của con người, đặc biệt là mưu cầu hạnh phúc của người phụ nữ. Xung đột của con người cá nhân với xã hội truyền thống là dấu hiệu của sự hiện diện tích cực nhất của con người cá nhân Tự lực văn đoàn. Nhưng những xung đột đó không nhiều. Phần lớn các nhân vật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn không đi đến sự đoạn tuyệt hay phá bỏ các giới

hạn thực tế. Họ tìm sự khẳng định cá nhân của mình theo nhiều hướng khác nhau. Điều chú ý quan tâm nhất là phải kể đến là con người cá nhân tìm sự giải thoát trong tình yêu, trong thế giới nội tâm.

3.3. Nhân vật nữ và các cấp độ biểu đạt thiên tính nữ

3.3.1. Khát vọng tình yêu tự do hay là sự phản kháng luân lý và tập tục

Tiểu thuyết của Tự Lực văn đoàn cũng nói về không ít mối tình lỡ dở, cũng buồn vì hạnh phúc không thành nhưng không ai nghĩ đến chuyện quyên sinh. Họ luôn tỏ sự phản kháng, chống lại hoàn cảnh dù mạnh mẽ dữ dội hay âm thầm lặng lẽ. Nhân vật của họ không than vãn, không khóc lóc ni non. Điều làm cho độc giả thú vị nhất khi đọc tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn có lẽ chính là cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa hai thế hệ phụ nữ mà khoảng cách không được đo bằng thời gian mà bằng sự thay đổi của ý thức hệ, sự cách biệt của hai nền văn hóa văn minh.

Với văn chương Tự lực văn đoàn, gần như lần đầu tiên phụ nữ Việt Nam được hiện diện một cách mạnh mẽ trong tư cách của những nhân vật chủ động, tôn cao vị thế chủ động của người phụ nữ, xem đó như một chỉ dấu để “luận đề” về cuộc đấu tranh giữ mới và cũ, giữa tư tưởng tự do tiến bộ với nền luân lý khổng giáo lỗi thời, đòi hỏi quyền sống chính đáng, quyền tự do cá nhân, quyền lựa chọn và xây dựng hạnh phúc riêng cho người phụ nữ.

3.3.2. Bản năng hi sinh của người mang thiên tính làm mẹ

Những người phụ nữ vốn được coi là phản diện trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn luôn gắn với tính cách ác nghiệt, thâm độc. Nhưng khách quan mà nhìn nhận, họ đều một lòng phụng sự chồng con, hết sức lo vun vén gia đình để giữ được tiếng thơm và nền nếp gia phong.

Tự lực văn đoàn bằng những tiểu thuyết của mình cho thấy rằng nữ tính gắn liền với không gian gia đình. Trong chính không gian đó, trường lực văn hoá truyền thống và những dấu hiệu của đời sống hiện đại đầu thế kỉ luôn giằng co, tương tác và thậm chí xung đột với nhau. Chính vì thế nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn kiến tạo một diễn ngôn về hạnh phúc và thiên tính làm mẹ trong sự giằng co đó. Đối với người phụ nữ thừa áy gia đình là một toàn vẹn – người chồng, người vợ và con cái.

Thật vậy, biết bao người nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã “buồn rầu ăm sát con vào người như muốn giữ chặt nỗi đau đớn của lòng” họ! Cho nên ta có thể nói xu hướng này - xu hướng thể hiện bi kịch của người nữ là người vợ, người mẹ trong diễn ngôn tự sự về đề tài phụ nữ của Tự lực văn đoàn nếu so sánh với cấu trúc biểu đạt nam tính cũng của chính họ thực tế đã tạo ra sự tương ứng rõ nét: cổ điển và hiện đại, kiểm soát và phản kháng.

3.3.3. Ý thức giải phóng cá nhân hay là sự thức nhận về quyền sống

Bên cạnh nhân vật nữ với khát khao tự do trong tìm kiếm hạnh phúc hay thiên tính được làm mẹ, chúng tôi muốn đề cập đến kiểu nhân vật nữ với ý thức giải phóng cá nhân, đặc biệt là xu hướng thể hiện ý thức nữ quyền trong sáng tác của các nhà văn nữ tiêu biểu khác nhằm vươn đến khát vọng giải phóng bản thân. Đó chính là một nét mới mà chúng tôi muốn minh chứng như là điểm nổi bật của phê bình văn học nữ quyền đối các kiểu nhân vật nữ ở tiểu thuyết Tự lực văn đoàn.

Nhân vật nữ trong các tác phẩm của Tự lực văn đoàn được thể hiện mang hơi hướng của nhân vật nữ “nổi loạn” - nhân vật tự thức tỉnh. Họ đã vượt qua được vòng luân lý khắc nghiệt của lễ giáo phong kiến để vươn đến tự do, hạnh phúc trong tình yêu, cuộc sống.

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã thể hiện rõ quan niệm tích cực về tình yêu và hôn nhân của giới nữ. Tư tưởng này được các nhà văn gửi gắm qua lời phát ngôn của nhiều nhân vật nữ trong mỗi tác phẩm.

Chương 4: NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NỮ QUYỀN

4.1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn

Từ góc độ thi pháp học mà nói, hình tượng người nữ đối với Tự lực văn đoàn không chỉ là đối tượng khắc họa thành thành viên tích cực của cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cá nhân và gia đình, xã hội để đòi quyền sống, tự do yêu đương, quyền lựa chọn hạnh phúc cho bản thân mà thực sự đã trở thành phương tiện giúp nhà văn phản ánh những vấn đề bất cập, nóng bỏng trong xã hội đương thời. Nhìn nhận trên tổng thể, hầu hết các nhân vật chính trong tác phẩm của Tự lực văn đoàn đều là nhân vật nữ, số lượng nhân vật nữ chiếm tỉ lệ lớn trong các tác phẩm. Các nhân vật nữ đó cũng đa dạng về tính cách. Tất cả những điều này cho thấy, các tác giả Tự lực văn đoàn quả đã dành một mối quan tâm lớn lao như thế nào đối người phụ nữ trong xã hội. Các cây bút tiểu thuyết lớn của Tự lực văn đoàn từ Nhất Linh đến Khải Hưng qua Thạch Lam – tất cả đều hết sức bênh vực và tỏ lòng đồng cảm sâu sắc trước số phận người nữ trong hoàn cảnh sống đương thời.

4.1.1 Nhân vật nữ như một hình tượng trung tâm

4.1.1.1. Người nữ trở thành nhân vật chính trong nhiều tác phẩm

Nhân vật chính phân biệt với các nhân vật phụ ở chỗ nó giữ vai trò quan trọng trong diễn biến cốt truyện. Nhân vật chính được nhà văn ưu tiên miêu tả ngoại hình và biểu đạt nội tâm, giữ mối quan hệ với các sự kiện chính trong cốt truyện cũng như với các nhân vật trong câu chuyện tác phẩm. Trong các tác phẩm tiểu thuyết, nhân vật chính hiển hiện trước tiên cảnh “sân khấu” tự sự với tính cách và số phận rõ ràng.

Một sự điểm lướt diễn trình trần thuật tiểu thuyết như trên đủ cho thấy địa vị nhân vật chính của nhân vật Lan trong *Hồn bướm mơ tiên*. Phân tích theo cách như trên sẽ tiếp tục cho ta thấy điều tương tự ở *Đoạn tuyệt* (nhân vật chính là Loan) cũng như ở *Lạnh lùng* (nhân vật chính là Nhung).

4.1.1.2. Nhân vật nữ gắn kết các sự kiện, tình tiết quan trọng của tác phẩm

Trong chương 3 luận án đã nói đến việc tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ca tụng những điển hình gái mới “có học”. Phân tích về điều này ở chương ba thể hiện cách tiếp cận chủ đề đề tài. Sang chương 4 tại tiêu mục này chúng tôi cố ý dẫn lại những dẫn chứng này nhưng từ góc độ tiếp cận hình thức nghệ thuật tiểu thuyết.

4.1.2. Nhân vật nữ qua miêu tả ngoại hình và biểu hiện nội tâm

4.1.2.1. Miêu tả ngoại hình và biểu hiện nội tâm

Tự lực văn đoàn miêu tả vẻ đẹp của các nhân vật nữ qua cách trang điểm, trang phục mà còn chú trọng miêu tả vẻ đẹp hình thể và của nhân vật. Các nhân vật nữ đều có ngoại hình rất đẹp. Sắc đẹp là yếu tố đầu tiên gây thiện cảm với mọi người. Trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khải Hưng, việc thể hiện vẻ đẹp ngoại hình luôn gắn liền với nhu cầu giải phóng cảm giác của con người cá nhân - nhu cầu thưởng thức cái đẹp. Tất cả các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khải Hưng đều được miêu tả một cách ấn tượng cho người đọc là họ rất xinh đẹp.

Tự lực văn đoàn là những nhà văn có nhiều đóng góp vào quá trình hiện đại hóa của tiểu

thuyết Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Trong từng chặng đường của khoảng mười năm sáng tác, tiểu thuyết của các nhà văn đã đạt những thành tựu lớn về số lượng, về phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Trong đó, nghệ thuật xây dựng ngoại hình và nội tâm nhân vật nữ là các phương diện tiêu biểu. Các nhà văn tập trung miêu tả vẻ đẹp mang tính chất ngoại hình và nội tâm của các nhân vật nữ. Đó chính là vẻ đẹp thể chất của con người trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Đồng thời đó cũng là phương diện tiêu biểu nhất cho con người cá nhân thị thành - lớp người mới, nam nữ thanh niên trí thức Tây học. Vẻ đẹp ngoại hình và nội tâm các nhân vật nữ thể hiện ý thức mới về giá trị con người. Từ đó cho thấy các thành viên tiêu biểu trong Tự lực văn đoàn đã tạo ra những giá trị mới trong cách nhìn nhận về con người.

4.1.2.2. *Khắc họa tính cách nhân vật nữ qua tả cảnh*

Tự lực văn đoàn thường hay miêu tả thiên nhiên gắn liền với tâm trạng của tác giả hay nhân vật. Những bức tranh phong cảnh trong văn chương trước đây cũng luôn được lồng mình giữa tình với cảnh. Như đại thi hào Nguyễn Du đã từng nói “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Xu hướng miêu tả thiên nhiên trong văn chương hiện đại phần lớn đã thể hiện đặc điểm đó.

Nhiều tác giả Tự lực văn đoàn thường hay miêu tả cảnh chiều hôm, cảnh vật man mác gợi buồn hợp với tâm trạng tác giả hoặc nhân vật. Thạch Lam miêu tả rất gợi cảm cảnh buổi chiều xuống ở phố huyện, thiên nhiên như tĩnh lặng mà xao xác, cuộc sống và cảnh vật như ở một nơi xa mà vẫn mang trong đó tình cảm và tấm lòng của tác giả.

4.2. Thế giới trần thuật của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn

4.2.1. *Người kể chuyện và điểm nhìn nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn*

4.2.1.1. *Mối liên hệ giữa ngôi kể và điểm nhìn*

Trong *Nửa chừng xuân*, người kể chuyện như đứng ở rất gần nhân vật, biết rõ mọi suy nghĩ, cảm nhận và kể lại theo điểm nhìn, giọng điệu của nhân vật. Trong tác phẩm, những suy nghĩ, quan niệm, tư tưởng của nhân vật Mai được chủ thể trần thuật khéo léo qua những đối thoại và độc thoại nội tâm. Có lúc chủ thể trần thuật đứng tách mình ra hướng điểm nhìn vào tâm trạng của Mai, có lúc lại đứng cùng điểm nhìn của Mai để thuật kể, để thể hiện những tư tưởng tiến bộ về quyền cá nhân, về tình yêu, hôn nhân và lên án quan niệm đạo Nho đã lỗi thời.

Trần thuật ở điểm nhìn toàn tri trong *Đoạn tuyệt* cũng được thể hiện rõ nét, người kể chuyện nhìn thấu vào nhân vật để khai thác thấu đáo các khía cạnh tâm lí, tình cảm sâu kín của nhân vật.

Trong *Bướm trắng*, điểm nhìn trần thuật toàn tri đã đưa người kể chuyện trở thành một nhân vật thấu hiểu mọi bề câu chuyện, người kể biết rõ mọi suy nghĩ, cảm nhận của nhân vật bằng việc kể lại, tả lại và đánh giá, bình luận. Những cái ràng buộc, đè nén của cuộc đời sống thường không có nữa, chàng sẽ hết băn khoăn, hết e dè, được hoàn toàn sống như ý mình.

4.2.1.2. *Điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn*

Điểm nhìn trần thuật (point of view) vốn là xuất phát điểm của cấu trúc nghệ thuật tác phẩm tự sự. Việc tổ chức kết cấu tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố điểm nhìn trần thuật. Điểm nhìn trần thuật và ngôi kể là hai yếu tố cấu thành phương thức trần thuật của một tác phẩm tự sự. Việc tổ chức điểm nhìn linh hoạt, hợp lí sẽ làm nổi bật quan niệm nghệ thuật, tư tưởng của tác giả và lựa chọn điểm nhìn của nhà văn sẽ quyết định rất nhiều đến sắc thái thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Điểm nhìn trần thuật trong văn học đã được các nhà lí luận quan tâm, nghiên cứu từ rất sớm.

Quan niệm điểm nhìn trong thi pháp học được đề cập đến trong những nghiên cứu của M. Bakhtin, Henry James, G. Genette... Kế thừa những thành tựu nghiên cứu của thi pháp học thế giới, nhiều nhà thi pháp học Việt Nam xem điểm nhìn là sự thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

Trong tiểu thuyết luận đề của *Tự lực văn đoàn* đã sử dụng điểm nhìn phức hợp, di động, phối hợp với nhau phục vụ cho ý đồ sáng tạo của tác giả.

4.2.2. Ngôn ngữ và giọng điệu mang màu sắc nữ quyền

4.2.2.1. Ngôn ngữ cá tính hóa nhân vật

Về ngôn ngữ: đầu thế kỉ XX, vấn đề ngôn ngữ và việc đổi mới ngôn ngữ trong tác phẩm văn học bắt đầu được quan tâm đề cập tới, Tự lực văn đoàn là nhóm đi tiên phong trong việc đổi mới và phát triển ngôn ngữ văn học dân tộc các nhân vật không có thứ ngôn ngữ riêng của mình. Điều này được thể hiện rất rõ trong tôn chỉ hoạt động của nhóm đã được công bố trên báo *Phong hóa*: “Dùng lối văn giản dị dễ hiểu, ít chữ Nho, một lối văn thật có tính cách An Nam”. Trung thành với mục đích tôn chỉ của mình, Tự lực văn đoàn đã có nhiều công lao trong việc xây dựng và phát triển ngôn ngữ cá thể hóa văn học dân tộc.

Ngôn ngữ nhân vật trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn mang đậm phong cách tiểu tư sản bởi đối tượng chính của Tự lực văn đoàn là tầng lớp trí thức tiểu tư sản, học sinh, sinh viên. Những bức tranh thiên nhiên thắm đằm tâm trạng nhân vật là một trong những nét đặc trưng của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Nhất Linh và Khải Hưng đã sử dụng ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh sinh động khi miêu tả thiên nhiên.

Như vậy, một nhân vật rất ít tính thực tế, ít bóng dáng của hiện thực đời sống, thì không thể coi là một nhân vật có cá tính hóa sâu sắc. Những nhân vật giàu cá tính như những nhân vật của tiểu thuyết hiện thực phương Tây (Flôbe, Standan, Banzac) hay những nhân vật của tiểu thuyết hiện thực Việt Nam (Chí Phèo, Xuân Tóc Đỏ, Nghị Hách...) là những nhân vật được xây dựng từ thực tế cuộc sống chứ không phải từ tính chất luận đề. Và như vậy tính chất luận đề của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn có ý nghĩa tiến bộ nhất định nhưng đồng thời có chứa đựng trong nó phần hạn chế lớn.

4.2.2.2. Ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm

Trong văn học, khi để thể hiện con người một cách đầy đủ, toàn diện không thể không nói đến ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm. Miêu tả nội tâm trong văn học không chỉ là một yêu cầu không thể thiếu để tái hiện cuộc sống con người toàn vẹn mà bản thân nó cũng là một sản phẩm của lịch sử văn học.

Nhân vật nữ ở tiểu thuyết Tự lực văn đoàn sống với những cung bậc cảm giác khác nhau, không chỉ cảm nhận được mình thế nào mà còn cảm nhận một cách sâu sắc về người khác. Đó là một bước phát triển mới trong cách thể hiện dòng chảy độc thoại nội tâm con người và cũng là điểm nổi bật trong Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn.

Như vậy, ở các công trình trên chúng ta thấy các nhà nghiên cứu đã nêu lên một số thành công nhất định của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn.

Ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm là một trong những đặc điểm thành công của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn - Phần lớn nhân vật nữ đều được xây dựng với tần số độc thoại nội tâm cao.

Qua đó, ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm là một đặc điểm cho sự thành công trong việc xây dựng nhân vật nữ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm

thường diễn ra trong một con người, tự đặt câu hỏi cho mình và cũng tự đi tìm câu trả lời đó. Chính dòng chảy độc thoại nội tâm làm cho thế giới cảm giác của nhân vật thêm phong phú, muôn màu, muôn vẻ và đa dạng hơn.

KẾT LUẬN

1. Trải qua hơn 90 năm từ lúc ra đời 1932 cho đến nay, văn chương *Tự lực văn đoàn* đã đi qua năm tháng đã gắn bó với đời sống văn học, chính trị xã hội Việt Nam. Các tác phẩm đã trải qua quá trình thẩm định, đánh giá khắt khe của các nhà nghiên cứu trong từng giai đoạn văn học. Qua đó, càng ngày người đọc càng thấy rõ hơn những đóng góp của *Tự lực văn đoàn* đối với sự phát triển của ngôn ngữ tiểu thuyết nói riêng và ngôn ngữ văn xuôi Việt Nam nói chung.

Việc lược thuật quá trình nghiên cứu về tiểu thuyết của *Tự lực văn đoàn* - diễn ra trong vòng gần 100 năm, từ những thập niên 40 của thế kỷ XX đến hơn hai thập niên đầu thế kỷ XXI cho thấy, dù trải qua thăng trầm và biến thiên nghiệt ngã của lịch sử, tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* vẫn là một cột mốc son trên con đường hiện đại hóa văn học Việt Nam. Tuy thời gian sáng tác gấp rút trong vòng ngót chục năm nhưng đó là cả một hành trình đi từ trung đại đến hiện đại rồi hiện đại và thậm chí thắp thoáng đâu đó đôi chút màu sắc hậu hiện đại. Việc nghiên cứu tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* cũng cho thấy sự tiếp nhận khác nhau của nhiều thế hệ, nhiều ý thức hệ khác nhau, từ trong nước đến ngoài nước, và vẫn tiếp tục vẫy gọi nhiều hướng tiếp cận khác.

Nghiên cứu về phê bình nữ quyền nói chung và từ góc nhìn phê bình nữ quyền ở tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* nói riêng là một hướng đi đầy triển vọng, mới mẻ ở Việt Nam, được tiếp nhận một cách có chọn lọc, hệ thống hóa những tinh hoa, sáng tạo từ phê bình nữ quyền thế giới, đặc biệt của phương Tây.

2. Đến cuối những năm 20 của thế kỷ XX, văn học Việt Nam đã đặt xong nền móng cho xu hướng hiện đại hóa và đã thu được nhiều thành tựu tích cực. Cùng với điều này, người ta được chứng kiến sự rút lui dần của thế hệ nhà văn đàn anh, để bước sang những năm 30. Những nhân tố cơ bản thúc đẩy sự ra đời của *Tự lực văn đoàn*, là nền tảng vững chắc để Văn đoàn tiếp tục cuộc canh tân văn hóa - văn học đang còn dở dang, sẽ hoàn thiện quan niệm mới về văn học, phản ánh một xã hội dân sự - công dân với những hình tượng điển hình như những chủ thể văn hóa mới, tiến tới xây dựng một nền văn học với đầy đủ ba phạm trù tự sự, trữ tình và kịch. Với những hoạt động xã hội của mình, *Tự lực văn đoàn* đã từng bước thực hiện các chủ trương nêu trong Tôn chỉ văn đoàn, đó là phụng sự đời sống tinh thần và vật chất của giới bình dân. *Tự lực văn đoàn* thực sự đã có những đóng góp không nhỏ trong đấu tranh chống lễ giáo phong kiến và giải phóng cá nhân.

3. Ý thức nữ quyền trong tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* thực chất nằm trong diễn ngôn giải phóng con người cá nhân. Nói khác đi, vấn đề tự do, bình đẳng của nữ giới được các nhà văn lồng ghép vào tiếng nói đấu tranh nhằm mang lại tự do cá nhân cho con người, trong đó có người phụ nữ. Mặc dù, như đã nói, tư tưởng mới của các nhà văn này cũng vấp phải một vài giới hạn, chẳng hạn như sự nhìn nhận ít nhiều còn mang tính cực đoan đối với Nho giáo hay cái cách họ cổ súy cho lối sống có phần trụy lạc, phóng túng quá đà của một số nhân vật nữ trong tác phẩm của mình, nhưng

những đóng góp của Tự lực văn đoàn đối với nền văn học hiện đại Việt Nam nói chung và đối với cuộc cách mạng tư tưởng giải phóng cá nhân - giải phóng người phụ nữ nói riêng là điều không thể phủ nhận. Sự phân tích trên đây cũng là một minh chứng quan trọng cho nhận định ban đầu của chúng tôi: ý thức nữ quyền trong văn học Việt Nam là một dòng chảy được nuôi dưỡng và tiếp nối trong suốt tiến trình văn học dân tộc. Mỗi thời kì văn học lại có một kiểu diễn ngôn nữ quyền mang tính đặc thù. Theo chúng tôi, diễn ngôn nữ quyền trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn về cơ bản vẫn là tiếng nói “hộ” của nam giới đối với một vấn đề hệ trọng của nữ giới mà thôi.

Tự lực văn đoàn bằng những tiểu thuyết của mình cho thấy rằng nữ tính gắn liền với không gian gia đình. Trong chính không gian đó, trường lực văn hóa truyền thống và những dấu hiệu của đời sống hiện đại đầu thế kỉ luôn giằng co, tương tác và thậm chí xung đột với nhau. Chính vì thế nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn kiến tạo một diễn ngôn về hạnh phúc và thiên tính làm mẹ trong sự giằng co đó. Xu hướng này nếu so sánh với cấu trúc biểu đạt nam tính của Tự lực văn đoàn sẽ tạo ra sự tương ứng rõ nét: cổ điển và hiện đại, kiểm soát và phản kháng.

Qua việc phân tích những kiểu dạng nhân vật tiêu biểu trong Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền, chúng tôi nhận thấy rằng hình ảnh người phụ nữ hiện lên thật chân thật và mang nhiều thông điệp với ý nghĩa sâu sắc. Đầu tiên là tinh thần nữ quyền được thể hiện đầy mạnh mẽ thông qua các tác phẩm của các nhà văn nữ với những sự tranh đấu khác nhau của từng nhân vật. Tính đa chiều và đa diện trong việc thể hiện những dòng cảm xúc như những đợt “sóng ngầm” của nhân vật, cũng là yếu tố góp phần thành công của tác phẩm. Thứ hai, đó là sự khẳng định và ca ngợi bản chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam: thủy chung, hi sinh thầm lặng vì hạnh phúc gia đình. Dù hoàn cảnh khó khăn, nhưng họ vẫn mạnh mẽ vượt qua để sống tốt hơn với niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn. Thứ ba, đó là sự tranh đấu không ngừng của người phụ nữ cho quyền sống và quyền tự do để đáp ứng những khao khát hạnh phúc đời thường cho chính họ. Trong đó, yếu tố tính dục đóng vai trò quan trọng trong tình yêu, hôn nhân. Và lần đầu tiên, tiểu thuyết hiện đại Việt Nam đã thể hiện được tiếng nói mạnh mẽ cho những khao khát chính đáng về sex của người phụ nữ nhưng đã bị “kìm nén” bởi hệ tư tưởng xưa cũ, lỗi thời. Nói tóm lại, người phụ nữ trong văn học hiện đại đã dám tự mình cởi bỏ “gông cùm” để tạo cho mình một cuộc sống độc lập, tự do, hạnh phúc. Có được điều đó là nhờ sự đóng góp không biết mệt mỏi của các nhà văn cho nền văn học nước nhà. Trong đó phải kể đến công lao buổi đầu và hết sức lớn lao của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn.

Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn tập trung khám phá những xung đột tư tưởng và tính cách: xung đột giữa tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản, xung đột gia đình, xung đột trong tình yêu. Điểm giao thoa của tư duy truyền thống và tư duy hiện đại về con người được thể hiện qua cách miêu tả vẻ đẹp hình thể nhân vật nữ và nỗ lực vượt qua cái nhìn truyền thống về phụ nữ, sự phản kháng với

những hệ hình giá trị cũ. Ngôn ngữ mang tính cá thể hóa, ngôn ngữ dòng chảy độc thoại nội tâm lẫn át, ngôn ngữ đối thoại giàu chất thơ.

Các nhân vật trẻ tạo nên hình dung về một thế hệ mới giàu hoài bão và ước mơ, thiết tha đấu tranh cho quyền sống, quyền tự do cá nhân. Tiêu biểu và hăng hái hơn cả là những thanh niên nuôi mộng ước và chí hướng làm việc lớn ngoài bốn phạm với gia đình. Nhân vật vừa có căn cứ hiện thực lại vừa lãng mạn, tự mình đã nâng tầm vóc lên qua những hành động tuy mơ hồ nhưng biết hướng về mục đích cao cả. Trong hoạt động hăng say của mình họ không có đích. Họ như những bóng dáng mơ hồ, đẹp về lí tưởng cốt cách nhưng không tránh khỏi phiêu lưu.

Vai trò của người nữ trong tự sự của các tác giả Tự lực văn đoàn dĩ nhiên là hệ quả của một chủ đích sáng tác rõ ràng. Điều đáng nói là hệ quả đó hẳn bắt nguồn từ - trực tiếp hoặc gián tiếp một ý thức tự giác về nữ quyền của các tác giả Tự lực văn đoàn. Và ý thức này không chỉ là sở hữu riêng của Tự lực văn đoàn. Ý thức đó là một sự cộng hưởng chung với nhận thức thời đại của cả thế hệ trí thức Việt Nam buổi đầu thế kỉ 20. Các thế hệ trí thức Việt Nam đầu thế kỉ 20 nhận thấy muốn đất nước được văn minh, xã hội được hiện đại thì cần phải giải phóng cho nữ quyền. Do vậy trong cuộc vận động văn hóa xã hội đương thời hai chủ đề về người phụ nữ và chủ đề hiện đại hóa dân tộc gắn nhập với nhau một cách tự nhiên. Tự lực văn đoàn chỉ là một nhóm hoạt động hóa có ý thức mạnh mẽ nhất về sự gắn nhập đó mà thôi. Trong chừng mực nhất định có thể nói các hình tượng nhân vật nữ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn trong lúc biểu đạt cho khát vọng tự do độc lập thì cũng là đang biểu đạt cho sự phấn đấu giải phóng xã hội ra khỏi sự trói buộc của truyền thống, vươn tới tương lai mới của dân tộc.

Thành công đáng kể của nghệ thuật tiểu thuyết Tự lực văn đoàn là vấn đề xây dựng nhân vật. Những nhân vật tiêu biểu cho văn xuôi. Tự lực văn đoàn là lớp người mới - con đẻ của xã hội tư sản. Tuy nhiên, thoát ra từ chế độ phong kiến, từ mái nhà của đại gia đình phong kiến nên ở chặng đường đầu các nhân vật phải đối đầu với các nhân vật bảo thủ có quyền lực của xã hội cũ. Do đó, những nhân vật thuộc thế hệ mới này định hình và phát triển theo hướng *đối đầu với cuộc đời cũ* mà chủ yếu là lễ giáo phong kiến.

Có thể nói, sự đóng góp nổi bật nhất của Tự lực văn đoàn với vấn đề phụ nữ là đấu tranh cho các quyền lợi và địa vị của họ trên lĩnh vực tinh thần chứ không phải hướng họ tới việc chiếm lĩnh văn minh vật chất. Với tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, lần đầu tiên phụ nữ Việt Nam được hiện diện một cách mạnh mẽ trong tư cách của những nhân vật chủ động; từ kiến tạo hình ảnh người phụ nữ khao khát tự do trong tìm kiếm hạnh phúc hay diễn ngôn về thiên tính làm mẹ và sự hi sinh.

Các nhà văn *Tự lực văn đoàn* đã có nhiều cống hiến vào việc trau dồi ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ tiểu thuyết, giúp văn học Việt Nam trong những năm 30 của thế kỉ XX tạo chuyển biến mạnh mẽ. Cùng với các thể loại văn học khác, tiểu thuyết nói chung và tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn*

nói riêng đã đi vào quỹ đạo của quá trình hiện đại hóa văn học, mang hình thức của tiểu thuyết hiện đại. Đóng góp của *Tự lực văn đoàn* đối với ngôn ngữ văn xuôi nói chung và ngôn ngữ tiểu thuyết nói riêng thể hiện trên nhiều bình diện. Trên mỗi bình diện, các nhà văn đã có công khai phá, tìm tòi và phát hiện ra những hướng đi mới trong cách diễn đạt ngôn từ của mình.

4. Tự lực văn đoàn có nhiều đóng góp vào quá trình hiện đại hóa của tiểu thuyết Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Trong chặng đường khoảng mười năm sáng tác, tiểu thuyết của các nhà văn đã đạt được những thành tựu lớn về số lượng, về phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Trong đó, từ góc nhìn phê bình nữ quyền cũng như khả năng kiến tạo và thể hiện những hệ hình giá trị mới trong đời sống có thể coi là những điểm nhấn quan trọng của Tự lực văn đoàn. Con người trong cách miêu tả của Tự lực văn đoàn là con người đang quẫy đạp, tháo mình ra khỏi những hệ hình giá trị cũ, con người đứng trước sự “vẫy gọi” và thôi thúc của một lối tư duy mới về chính bản thân mình, về sự tồn tại của mình trong một thế giới đang được kiến tạo bằng hệ hình giá trị mới, khác với truyền thống.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Thanh (2024), “Female characters in Tự lực văn đoàn: An intersection of traditional and modern thoughts on humanity” *second international conference, on the issues of social sciences and humanities, Vietnam national university press, Hanoi*, pp. 889 - 895.
2. Nguyễn Thị Thanh (2024), “Female characters in the novels of Tự lực văn đoàn: Discourse on happiness and maternal nature”, *second international conference, on the issues of social sciences and humanities, Vietnam national university press, Hanoi*, pp. 934 - 943.
3. Nguyễn Thị Thanh (2025), “Nhân vật nữ và sự kiến tạo những hệ hình giá trị mới trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn" *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, (số 1b), tr. 148 -157.